| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2019/HS-PT
Ngày: 21-02-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trịnh Minh Tự

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Ngô Đê

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2019/TLPT - HS, ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Diệp Thị C do có kháng cáo của bị cáo Diệp Thị C và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS – ST, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

*Bị cáo có kháng cáo:* Diệp Thị C, sinh năm 1972 tại huyện K, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Trung R (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); có chồng Hồ Văn D, sinh năm 1967 và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến ngày 05/11/2018 gia đình đặt tiền bảo lãnh (100.000.000đồng) bị cáo Diệp Thị C tại ngoại cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại có kháng cáo*:

1/ Bà Hồ Thị Thương E, sinh năm 1966 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

2/ Chị Mai Thị Xuân T, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

3/ Bà Hồ Thị Hồng M, sinh năm 1954 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

4/ Ông Võ Ngọc S, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

5/ Bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

6/ Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

7/ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

8/ Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

9/ Anh Mai Quốc V, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

10/ Bà Kiên Thị E1, sinh năm 1963 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo*:

1/ Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

2/ Bà Đỗ Thị Bửu T2, sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: có Luật sư Đặng Văn C, Văn phòng Luật sư Đặng Văn C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ năm 2006 đến năm 2016 bị cáo Diệp Thị C đứng ra làm đầu thảo hụi và đã mở nhiều dây hụi với nhiều loại hụi và mệnh giá khác nhau để hưởng huê hồng. Các hụi viên tham gia chủ yếu là người dân địa phương và có mối quan hệ quen biết với bị cáo C. Trong quá trình làm đầu thảo có một số hụi

viên hốt rồi không đóng lại hụi chết, không có tiền giao hụi, bị cáo C kê khống tên một số hụi viên hốt để chiếm đoạt tiền. Đến tháng 10/2016 bị cáo C bị vỡ hụi và không thanh toán tiền cho các hụi viên tham gia trong các dây hụi. Tính đến thời điểm vỡ hụi còn lại 10 dây hụi bị cáo C chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với các hụi viên và có 55 hụi viên tham gia gồm có 07 dây hụi ba tháng, 02 dây hụi hai tháng và 01 dây hụi một tháng khui một lần với các mệnh giá 02 triệu, 03 triệu, 05 triệu và 10 triệu. Trong đó, có 05 dây hụi bị cáo C dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

**1.** Dây hụi mở ngày 09/01/2015 âm lịch, nhằm ngày 27/02/2015 dương lịch, loại hụi 03 tháng khui một lần, mệnh giá 10.000.000 đồng/phần, có 13 phần hụi, gồm có 11 người tham gia. Trong đó, có 10 người thì mỗi người tham gia một phần. Còn riêng bị cáo C tham gia 03 phần hụi, trong 03 phần hụi bị cáo C tham gia thì có 01 phần hụi bị cáo sử dụng tên của mình, 02 phần hụi bị cáo kê khống tên của người khác để tham gia. Cụ thể gồm:

- 01 phần hụi tên *"C"* bị cáo chưa hốt hụi, bị cáo đã đóng 04 kỳ hụi sống hết số tiền là 21.350.000 đồng.

- 01 phần hụi tên *"Ph"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Hồ Thị Ph để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 02 vào ngày 09/4/2015 âm lịch được số tiền 60.850.000 đồng, bị cáo đã đóng lại 01 kỳ hụi sống và 03 kỳ hụi chết hết số tiền là 35.900.000 đồng, còn lại số tiền là 24.950.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

- 01 phần hụi tên *"D"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Hồ Văn D để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 04 vào ngày 09/10/2015 âm lịch được số tiền 63.600.000 đồng, bị cáo đã đóng lại 02 kỳ hụi sống và 02 kỳ hụi chết hết số tiền là 31.300.000 đồng, còn lại số tiền là 32.300.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

Dây hụi này bị cáo C đã chiếm đoạt số tiền là 57.250.000 đồng.

**2.** Dây hụi mở ngày 09/01/2015 âm lịch, nhằm ngày 27/02/2015 dương lịch, loại hụi 03 tháng khui một lần, mệnh giá 5.000.000 đồng/phần, có 17 phần hụi, gồm có 16 người tham gia. Trong đó, có 15 người, mỗi người tham gia 01 phần, riêng bị cáo C tham gia 02 phần hụi, trong 02 phần hụi bị cáo C tham thì có 01 phần hụi bị cáo sử dụng tên của mình, 01 phần hụi bị cáo kê khống tên của người khác để tham gia. Cụ thể gồm:

- 01 phần hụi tên *"C"* bị cáo đã hốt hụi ở kỳ thứ 03 vào ngày 09/7/2015 âm lịch được số tiền là 43.500.000 đồng. Bị cáo đã đóng lại 01 kỳ hụi sống và 04 kỳ hụi chết hết số tiền là 22.800.000 đồng, còn lại số tiền là 20.700.000 đồng.

- 01 phần hụi tên *"L"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Diệp Thị Mỹ L để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 02 vào ngày 09/4/2015 âm lịch được số tiền 42.100.000 đồng, bị cáo đã đóng lại 01 kỳ hụi sống và 04 kỳ hụi chết hết số tiền là 22.800.000 đồng, còn lại số tiền là 19.300.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

Dây hụi này bị cáo C đã chiếm đoạt số tiền là 19.300.000 đồng.

**3.** Dây hụi mở ngày 09/01/2015 âm lịch, nhằm ngày 27/02/2015 dương lịch, loại hụi 03 tháng khui một lần, mệnh giá 5.000.000 đồng/phần, có 16 phần hụi, gồm có 15 người tham gia. Trong đó, có 14 người thì mỗi người tham gia 01 phần, còn riêng bị cáo C tham gia 02 phần hụi, trong 02 phần hụi bị cáo C tham gia thì có 01 phần hụi bị cáo sử dụng tên của mình, 01 phần hụi bị cáo kê khống tên của người khác để tham gia. Cụ thể gồm:

- 01 phần hụi tên *"C"* bị cáo C thỏa thuận đổi với phần hụi tên *"Ph"* của Hồ Thị Phượng trong cùng dây hụi. Bị cáo lấy phần hụi tên *"Ph"* hốt hụi ở kỳ thứ 04 vào ngày 09/10/2015 âm lịch được số tiền là 43.600.000 đồng. Bị cáo đã đóng lại 02 kỳ hụi sống và 03 kỳ hụi chết hết số tiền là 20.550.000 đồng, còn lại số tiền là 23.050.000 đồng.

- 01 phần hụi tên *"Th"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Diệp Thị Th để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 02 vào ngày 09/4/2015 âm lịch được số tiền 39.450.000 đồng, bị cáo đóng lại 01 kỳ hụi sống và 05 kỳ hụi chết hết số tiền là 27.800.000 đồng, còn lại số tiền là 11.650.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

Dây hụi này bị cáo C đã chiếm đoạt số tiền là 11.650.000 đồng.

**4.** Dây hụi mở ngày 29/5/2015 âm lịch, nhằm ngày 14/7/2015 dương lịch, loại hụi 03 tháng khui một lần, mệnh giá 3.000.000 đồng/phần, có 16 phần hụi, gồm có 14 người tham gia. Trong đó, có 13 người thì mỗi người tham gia 01 phần, còn riêng bị cáo C tham gia 03 phần hụi. Trong 03 phần hụi bị cáo C tham gia thì có 01 phần hụi bị cáo sử dụng tên của mình, 02 phần hụi bị cáo kê khống tên của người khác để tham gia. Cụ thể gồm:

- 01 phần hụi tên *"C"* bị cáo chưa hốt hụi, bị cáo đã đóng được 03 kỳ hụi sống với số tiền là 4.650.000 đồng.

- 01 phần hụi tên *"Th1"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Lữ Thị Th1 để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 01 vào ngày 29/5/2015 âm lịch được số tiền 23.400.000 đồng, bị cáo đã đóng lại 03 kỳ hụi chết hết số tiền là 9.000.000 đồng, còn lại số tiền là 14.400.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

- 01 phần hụi tên *"Th"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Diệp Thị Th để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 05 vào ngày 29/5/2016 âm lịch được số tiền 21.800.000 đồng, bị cáo đã đóng 03 kỳ hụi sống hết số tiền 4.650.000 đồng, còn lại số tiền là 17.150.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

Dây hụi này bị cáo C đã chiếm đoạt số tiền là 31.550.000 đồng.

**5.** Dây hụi mở ngày 25/6/2015 âm lịch, nhằm ngày 09/8/2015 dương lịch, loại hụi 01 tháng khui một lần, mệnh giá 2.000.000 đồng/phần, có 17 phần hụi, gồm có 14 người tham gia. Trong đó, có 11 người thì mỗi người tham gia 01 phần, 02 người thì mỗi người tham gia 02 phần, bị cáo C tham gia 02 phần hụi. Trong 02 phần hụi bị cáo C tham gia thì có 01 phần hụi bị cáo sử dụng tên của mình, 01 phần hụi bị cáo kê khống tên của người khác để tham gia. Cụ thể gồm:

- 01 phần hụi tên *"C"* bị cáo C thỏaa thuận đổi với phần hụi tên *"Y"* của Diệp Thị Y trong cùng dây hụi. Bị cáo lấy phần hụi tên *"Y"* hốt hụi ở kỳ thứ 01

vào ngày 25/6/2015 âm lịch được số tiền là 22.350.000 đồng. Bị cáo đã đóng lại 12 kỳ hụi chết hết số tiền là 24.000.000 đồng, phần hụi này bị cáo bị lỗ 1.650.000 đồng.

- 01 phần hụi tên *"Th"* là phần hụi bị cáo C kê khống tên của Diệp Thị Th để tham gia. Bị cáo C đã hốt hụi ở kỳ thứ 5 vào ngày 25/10/2015 âm lịch được số tiền 22.560.000 đồng, bị cáo đã đóng lại 03 kỳ hụi sống và 09 kỳ hụi chết hết số tiền 22.120.000 đồng, còn lại số tiền là 440.000 đồng bị cáo C chiếm đoạt.

Trong dây hụi này, bị cáo C bán phần hụi của mình cho Bà Hồ Thị Thương E ở kỳ khui hụi thứ 02 với số tiền là 19.650.000 đồng. Sau đó, hàng kỳ khui hụi thì bị cáo C trả tiền lãi cho bà Thương E đầy đủ. Đến kỳ khui hụi thứ 04 thì phần hụi của bị cáo C đổi với phần hụi tên "Y" của Diệp Thị Y, bà Y lấy phần hụi tên "C" hốt hụi. Khi hốt hụi thì bà Thương E đồng ý cho bị cáo C đổi phần hụi mình đã mua cho bà Y hốt hụi. Bị cáo C tiếp tục trả lãi hàng kỳ cho bà Thương E. Đến thời điểm ngừng hụi thì bị cáo C trả lãi cho bà Thương E được 12 kỳ khui hụi với số tiền là 9.045.000 đồng. Bị cáo C còn nợ lại bà Thương E số tiền là 10.605.000 đồng là số tiền thực tế mà bị cáo C đã nhận của bà Thương E.

Dây hụi này bị cáo C đã chiếm đoạt số tiền là 440.000 đồng.

Tóm lại: Trong 05 dây hụi trên, bị cáo C tham gia tổng cộng là 12 phần hụi. Trong đó, có 05 phần hụi bị cáo C trực tiếp dùng tên của mình để tham gia và đã hốt hụi 03 phần, còn 02 phần hụi sống. Sau khi trừ các khoản thực tế phát sinh thì bị cáo còn lại số tiền là 14.790.000 đồng. Còn lại 07 phần hụi bị cáo C kê tên khống để tham gia và đã hốt hết số phần hụi này chiếm đoạt của hụi viên số tiền là 120.190.000đ. Nợ 38 phần hụi với số tiền là 668.075.000 đồng. Bị cáo C còn nợ lại Bà Hồ Thị Thương E số tiền là 10.605.000 đồng.

Còn lại 05 dây hụi, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Diệp Thị C đã có hành vi gian dối trong việc kê khống tên người khác để tham gia 03 dây hụi nhưng không có hành vi chiếm đoạt tiền của hụi viên. Cụ thể như sau:

**1.** Dây hụi mở ngày 19/5/2013 âm lịch, nhằm ngày 26/6/2013 dương lịch.

**2.** Dây hụi mở ngày 09/3/2014 âm lịch, nhằm ngày 08/4/2014 dương lịch.

**3.** Dây hụi mở ngày 09/3/2014 âm lịch, nhằm ngày 08/4/2014 dương lịch

**4.** Dây hụi mở ngày 19/9/2014 âm lịch nhằm ngày 12/10/2014 dương lịch.

**5**. Dây hụi mở ngày 19/9/2014 âm lịch nhằm ngày 12/10/2014 dương lịch.

Tóm lại: Trong 05 dây hụi trên, bị cáo C tham gia tổng cộng là 09 phần hụi. Trong đó, có 05 phần hụi bị cáo C trực tiếp dùng tên của mình để tham gia, 04 phần bị cáo kê khống tên người khác để tham gia và bị cáo đã hốt hết những phần hụi này. Sau khi trừ các khoản thực tế phát sinh thì bị cáo còn lại số tiền là 10.000.000 đồng. Nợ 22 phần hụi với số tiền là 892.500.000 đồng. Bị cáo C còn nợ lại Bà Lê Thị Tuyết M số tiền là 28.150.000 đồng.

Như vậy, trong 10 dây hụi nêu trên, bị cáo Diệp Thị C tham gia tất cả 21 phần hụi (gồm cả phần hụi kê khống tên người khác), đã hốt 19 phần, còn lại 02 phần hụi chưa hốt. Sau khi trừ các khoản thực tế phát sinh thì bị cáo còn lại số tiền là 146.390.000 đồng. Hiện còn 60 phần hụi chưa được hốt và 02 phần hụi bị cáo C đã bán cho Bà Lê Thị Tuyết M, Bà Hồ Thị Thương E thì bị cáo C còn nợ với tổng số tiền mà các hụi viên đã đóng đến kỳ vỡ hụi là 1.599.330.000 đồng. Đối với hành vi dùng tên khống để tham gia các phần hụi trong các dây hụi nói trên do bị cáo C trực tiếp làm đầu thảo, nhằm để chiếm đoạt tài sản của các hụi viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K xác định tổng số tiền mà bị cáo C chiếm đoạt là 120.190.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Thị C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Diệp Thị C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến ngày 05/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Buộc bị cáo Diệp Thị C bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

Bồi thường cho bà Diệp Thị Th số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Ng số tiền 5.231.667 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 14.626.667 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 12.843.332 đồng;

Bồi thường cho bà Lữ Thị Th số tiền 11.471.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Ly B số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Mỹ H số tiền 2.076.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Xuân Tr số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Ph số tiền 4.449.444 đồng;

Bồi thường cho ông Nguyễn Hải M số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho Bà Bùi Thị T số tiền 5.085.000 đồng;

Bồi thường cho ông Võ Văn Liền E số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho Ông Võ Ngọc S số tiền 3.224.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Thương E số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Hồng M số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm K số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho Ông Mai Thanh H1 số tiền 4.449.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Kiên Thị E1 số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho bà Phan Thị Th3 số tiền 3.155.000 đồng;

Bồi thường cho ông Mai Quốc V số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho bà Lữ Thị Ng1 số tiền 1.294.444 đồng.

Những người bị hại: Chao H, Thạch Thị Chanh Tê Q, Thạch Thị Qui Ă Să N, Thạch Th4 có yêu cầu sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với số tiền bị cáo còn thiếu trong 10 dây hụi nêu trên, bị cáo Diệp Thị C tham gia tất cả 21 phần hụi (gồm cả phần hụi kê khống tên người khác), đã hốt 19 phần, còn lại 02 phần hụi chưa hốt. Sau khi trừ các khoản thực tế phát sinh thì bị cáo còn lại số tiền là 146.390.000 đồng. Hiện còn 60 phần hụi chưa được hốt và 02 phần hụi bị cáo C đã bán cho Bà Lê Thị Tuyết M, Bà Hồ Thị Thương E thì bị cáo C còn nợ với tổng số tiền mà các hụi viên đã đóng đến kỳ vỡ hụi là 1.599.330.000 đồng thì các hụi viên khác sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2018 bị cáo Diệp Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Hồ Thị Thương E kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 67.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Hồ Thị Hồng M kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 35.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Hồ Thị Mỹ H kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 161.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Ông Mai Thanh H1 kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền 50.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Bùi Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 50.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Kiên Thị E1 kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 35.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại ông Mai Quốc V kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền 35.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Bà Hồ Thị Ph kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 50.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại Ông Võ Ngọc S kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 50.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 bị hại bà Mai Thị Xuân Tr kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng trách nhiệm hình sự và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 43.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Lê Thị Tuyết M kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 315.000.000đồng.

Ngày 13/12/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Đỗ Thị Bửu T2 kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 57.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng với hành vi của bị cáo, nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thống nhất với bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Diệp Thị C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng các bị hại không đồng ý với mức hình phạt của bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Diệp Thị C 02 (hai) năm tù đề nghị tăng mức hình phạt và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản tiền nợ hụi cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- *Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Diệp Thị C. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Diệp Thị C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm xét xử bị cáo tiếp tục nộp tiền khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại mà bị cáo gây ra, hiện bản thân bị cáo đang mang bệnh tim, cha bị cáo là người có công với cách mạng nên đủ điều kiện xét xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

- *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng:* Vị luật sư thống nhất các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo theo Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng và quan điểm của Vị Kiểm sát viên. Tuy nhiên, việc khắc phục sau phiên tòa sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, ngoài các dây hụi đã được Cơ quan Điều tra xác nhận bị cáo có hành vi chiếm đoạt thì cấp sơ thẩm không đưa vào bị cáo có hành vi chiếm đoạt gồm các dây hụi gồm: Dây hụi ngày 9/3/2014 âm lịch, dây hụi 10.000.0000 đồng và dây hụi ngày 9/5/2015 dây hụi 10.000.000đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tổng số dây hụi bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại để đưa ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với mức bồi thường cho các bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Diệp Thị C, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Diệp Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Diệp Thị C thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm cụ thể như sau: Từ ngày 09/01/2015 âm lịch, nhằm ngày 27/02/2015 dương lịch đến ngày 25/6/2015 âm lịch, nhằm ngày 09/8/2015 bị cáo làm đầu thảo mở nhiều dây hụi. Trong đó, có 05 dây hụi như bản tóm tắt án sơ thẩm, bị cáo có hành vi gian dối kê khống tên các hụi viên để tham gia chơi hụi và hốt hụi nhằm chiếm đoạt tiền của các hụi viên để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án nên án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có cơ sở về tội danh, bị cáo không kêu oan, kêu sai mà thừa nhận án sơ thẩm xét xử đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhận thức được việc ghi danh sách hụi khống do bị cáo làm đầu thảo nhằm đánh lừa các hụi viên khác để chiếm đoạt tiền của các hụi viên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn trực tiếp thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là biểu hiện xem thường pháp luật, hậu quả gây ảnh hưởng xấu đế tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Án sơ thẩm xét xử bị cáo 02 (hai) năm tù là đã xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được cấp sơ thẩm áp dụng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình biên lai bị cáo đã nộp số tiền 40.190.000 đồng khắc phục hậu quả là đủ toàn bộ thiệt hại trong vụ án; bản thân bị cáo đang bị bệnh hở van tim 2 lá, 3 lá được cơ quan Y tế điều trị xác nhận nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo. Như vậy, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng được quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự nên giảm cho bị cáo 06 (sáu) tháng tù theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát cũng bảo đảm được tính nghiêm minh, phát huy được tính răn đe phòng ngừa vi phạm pháp luật tương tự, đáp ứng tốt tình hình phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Do đó, kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở để cấp phúc thẩm thỏa mãn được. Xử bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù là đủ thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo trở về trở thành người tốt, biết thực hiện nghĩa vụ chi trả nợ các phần khác mà bị cáo còn nợ các hụi viên ngoài các khoản thanh toán trong vụ án này.

Xét thấy, kháng cáo của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm dây hụi bị cáo có hành vi gian dối và có chiếm đoạt của các bị hại có nhiều phần hụi và nhiều hụi viên nhưng án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại phần bị cáo có hành vi gian dối và chiếm đoạt, còn các phần khác cũng trong dây hụi mà không có hành vi gian dối chiếm đoạt là quan hệ dân sự là đúng nên kháng cáo của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ khoản nợ cho các bị hại là không hợp lý. Do đó, kháng cáo của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm dân sự không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận được. Phần bị cáo nợ hụi của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nếu không thỏa thuận được có quyền khởi kiện bị cáo bằng một án khác tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quan hệ dân sự.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Vị Luật sư Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc nhưng không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo và các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Diệp Thị C,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Thị C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Diệp Thị C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/5/2018 đến ngày 05/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Buộc bị cáo Diệp Thị C bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

Bồi thường cho bà Diệp Thị Th số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Ng số tiền 5.231.667 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 14.626.667 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 12.843.332 đồng;

Bồi thường cho bà Lữ Thị Th số tiền 11.471.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Ly B số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Mỹ H số tiền 2.076.667 đồng;

Bồi thường cho bà Mai Thị Xuân Tr số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Ph số tiền 4.449.444 đồng;

Bồi thường cho ông Nguyễn Hải M số tiền 9.541.667 đồng;

Bồi thường cho Bà Bùi Thị T số tiền 5.085.000 đồng;

Bồi thường cho ông Võ Văn Liền E số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho Ông Võ Ngọc S số tiền 3.224.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Thương E số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho Bà Hồ Thị Hồng M số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm K số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho Ông Mai Thanh H1 số tiền 4.449.444 đồng;

Bồi thường cho Bà Kiên Thị E1 số tiền 1.294.444 đồng;

Bồi thường cho bà Phan Thị Th3 số tiền 3.155.000 đồng;

Bồi thường cho ông Mai Quốc V số tiền 1.930.000 đồng;

Bồi thường cho bà Lữ Thị Ng1 số tiền 1.294.444 đồng.

Những bị hại: Chao H, Thạch Thị Chanh Tê Q, Thạch Thị Qui Ă Să N, Thạch Th4 có yêu cầu sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với số tiền bị cáo còn thiếu trong 10 dây hụi nêu trên, bị cáo Diệp Thị C tham gia tất cả 21 phần hụi (gồm cả phần hụi kê khống tên người khác), đã hốt 19 phần, còn lại 02 phần hụi chưa hốt. Sau khi trừ các khoản thực tế phát sinh thì bị cáo còn lại số tiền là 146.390.000 đồng. Hiện còn 60 phần hụi chưa được hốt và 02 phần hụi bị cáo C đã bán cho Bà Lê Thị Tuyết M, Bà Hồ Thị Thương E thì bị cáo C còn nợ với tổng số tiền mà các hụi viên đã đóng đến kỳ vỡ hụi là 1.599.330.000 đồng thì các hụi viên khác sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Giao số tiền là 120.190.000 đồng là tiền do bị cáo và gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả, hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị hại.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Diệp Thị C và các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm cụ thể như sau:

1/ Bà Hồ Thị Thương E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019671 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị Mai Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019678 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Hồ Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019677 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông Võ Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019687 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019672 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Ông Mai Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019680 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Bà Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019673 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Bà Hồ Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019676 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Anh Mai Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019675 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Bà Kiên Thị E1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019679 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Bà Lê Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019689 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Bà Đỗ Thị Bửu T2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019689 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
-VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện K;
- VKSND h. K;
- CA h. K;
- CC THADS h, K;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Trịnh Minh Tự**